

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2021/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ và bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 531/2020/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST - HS ngày 25/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn T, xã N, Thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Thanh L, sinh năm 1974 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; có vợ tên Võ Thị L, sinh năm 1993 và có 02 con sinh năm 2012 và năm 2016; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 5/9/2020, có mặt.

2. Lê Thanh B, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn T xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Đức C, sinh năm 1973 và con bà Đinh Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có em sinh năm 1997 ; tiền sự, tiền án: Không có.

+ Nhân thân: Ngày 25/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo bản án số 30, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 5/9/2020, có mặt.

3. Hoàng Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xã T huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1966 ; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 2; tiền sự, tiền án: Không có.

+ Nhân thân: Ngày 06/02/2018 Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo quyết định số 27.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 04/9/2020, có mặt.

Người làm chứng: 1. Chị Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1999; 2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1999; 3. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 2000; 4. Anh Lê Ngọc N, sinh năm 1991; 5. Anh Lê Bách Đ, sinh năm 1992; 6. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1993; 7. Anh Trần Văn H, sinh năm 1990; tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/9/2020, tại căn hộ 8.08 chung cư Hoàng Long, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có Nguyễn Minh T1, Lê Văn T2, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thị Thúy Q và bị cáo Hoàng Văn T tổ chức ăn uống (ăn nhậu), đến 17 giờ 30 phút cùng ngày có thêm bị cáo Trần Xuân Đ, Lê Thanh B cùng với Lê Ngọc N, Lê Bách Đ, Trần Văn H1 đến nhậu cùng, khoảng 19 giờ cùng ngày tất cả nghỉ nhậu ngồi chơi điện thoại, nói chuyện. Lúc này Đ nói riêng với bị cáo B “đi mua ma túy về sử dụng”, B dùng điện thoại Iphone Xsmax của B có sim số 096.183.6939 gọi cho Hùng (không rõ nhân thân) mua ma túy, khoảng 20 giờ cùng ngày Hùng đến chung cư Hoàng Long, Hùng điện thoại cho B, B đưa điện thoại cho Đ nghe, sau đó Đ xuống tầng trệt gặp Hùng lấy ma túy, Hùng đưa Đ 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, Đ cầm ma túy lên phòng gặp bị cáo Hoàng Văn T. Đ hỏi T “mày biết xào không” (ý nói cách sử dụng ma túy), T nói “để em xào cho”. Đ đưa túi nylon chứa tinh thể màu trắng (ma túy) cho T, T lấy 01 đĩa mang sứ hơi nóng trên bếp, lấy 01 thẻ sim điện thoại và mang hết ra để trên bàn ở phòng khách, T đổ một ít ma túy từ túi nylon ra đĩa, lấy thẻ sim điện thoại ra phân chia, lúc này Công an phường Dĩ An cùng với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An đến kiểm tra hành chính, sau đó tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T, Trần Xuân Đ, Lê Thanh B.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa sứ trên đĩa có chứa tinh thể màu trắng; 01 thẻ sim điện thoại; 01 túi nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng của Bình có sim số 0961.836.939.

Kết luận giám định số 564/MT-PC09 ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5462 gam (M1); 0,9067 gam (M2), loại Ketamine, tổng khối lượng 1,4529 gam.

Đối với người tên Hùng bán ma túy cho Đ, T hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 08/CT - VKS ngày 11/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Xuân Đ, Hoàng Văn T, Lê Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ, Hoàng Văn T, Lê Thanh B từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, sim số điện thoại, đĩa sừ, thẻ sim điện thoại. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng.

Bị cáo Đ, T, B không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để sớm về hòa nhập cộng đồng làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Xuân Đ, Hoàng Văn T, Lê Thanh B: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/9/2020, kết luận giám định về ma túy, lời khai bị cáo Đ, T, B thể hiện chiều ngày 04/9/2020, bị cáo Đ nói B mua ma túy, sau khi có ma túy bị cáo Đ đưa ma túy cho T để T bỏ ra đĩa xù hơ nóng rồi phân chia sử dụng thì bị bắt giữ, ma túy thu giữ của các bị cáo có khối lượng 1,4529 gam loại Ketamin. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Đ, T, B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 08 ngày 11/12/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An truy tố đối với các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ, T, B không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ, T, B quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Bị cáo B, T có nhân thân xấu thể hiện bị xử phạt do vi phạm pháp luật hình sự, xử phạt hành chính.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi “Mua bán trái phép chất ma

túy, sử dụng trái phép chất ma túy” diễn ra nhiều phức tạp, mặc dù Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống nhưng số người nghiện ma túy ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người đề cập bị cáo B mua ma túy về sử dụng, sau khi có ma túy bị cáo T là người phân chia ma túy ra để sử dụng, bị cáo B, T có nhân thân xấu. Do vậy, mức hình phạt bị cáo Đ cao hơn so với T, B, mức hình phạt bị cáo B, T phải ngang nhau.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, sim điện thoại của bị cáo B, đĩa sử, thẻ sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy, đối với điện thoại di động của bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt tù đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt các bị cáo thấp hơn mức hình phạt đại diện viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Xuân Đ, Lê Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân Đoàn, Hoàng Văn Tuyên, Lê Thanh Bình.

1.1 Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.2 Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

1.3 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo Đ, B tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 05/9/2020, bị cáo T tính từ ngày 04/9/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong số 564/PC09 bên trong chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,4800 gam (M1) và 0,7033 gam (M2), mẫu vật hoàn lại sau giám định; sim số 0961.836.939; 01 đĩa sứ, 01 tấm thẻ sim điện thoại.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trần Xuân Đ, Hoàng Văn T, Lê Thanh B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS ND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh